

Số: /BC-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH
Đề nghị xây dựng Nghị định về hoạt động văn học
(Tài liệu gửi Bộ Tư pháp thẩm định trước khi trình Chính phủ)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/4/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đề nghị xây dựng Nghị định về hoạt động văn học. Nội dung chính của Báo cáo đánh giá tác động bao gồm:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

- Sau Cách mạng Tháng 8 năm 1945, Đảng và Nhà nước ta đã xây dựng đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Theo đó, Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, văn học Việt Nam đã có bước chuyển biến đáng kể. Năm 1948 Đảng đã ra quyết định thành lập Hội Văn nghệ Việt Nam, nay là Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Năm 1957, Hội Nhà văn Việt Nam đã được thành lập. Liên hiệp văn học nghệ thuật và Hội Nhà văn Việt Nam là cơ quan tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp có vai trò quan trọng trong việc phát triển văn hóa, văn học, nghệ thuật của đất nước. Trải qua giai đoạn lịch sử phát triển, Văn học luôn bám sát những bước đi của cách mạng, thực hiện nhiệm vụ chính trị của đất nước. Các nhà văn cùng với tác phẩm của mình đã tạo niềm tin, tinh thần trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ đi đến thắng lợi cuối cùng, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Sau chiến tranh, đặc biệt Đảng khởi xướng và lãnh đạo cùng tiến hành công đổi mới năm 1986 đến nay, văn học Việt Nam đã xây dựng được một nền văn học vững mạnh, tiên tiến, hiện đại, đậm đà bản sắc dân tộc, đáp ứng được yêu cầu đổi mới, hội nhập trong thế tương quan với văn học các nước khu vực và trên thế giới.

- Ngày 16/6/2008 Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 23-NQ/TW về “Tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới”, Nghị quyết đã đưa ra một số mục tiêu như: Xây dựng, phát triển đội ngũ văn nghệ sĩ

Việt Nam một cách toàn diện cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu loại hình có các thế hệ nối tiếp nhau vững chắc, có tình yêu Tổ quốc nồng nàn, gắn bó sâu sắc với nhân dân, với sự nghiệp đổi mới do Đảng lãnh đạo, có năng lực sáng tạo phong phú, đa dạng, đoàn kết, gắn bó cùng phát triển trong cộng đồng các dân tộc anh em trên đất nước ta; Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) và Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã xác định phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hoá thật sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Chú trọng nâng cao giá trị tư tưởng, nghệ thuật, đồng thời đảm bảo quyền trong sáng tạo văn học, nghệ thuật. Tiếp tục đổi mới nội dung phương pháp hoạt động của các hội văn học, nghệ thuật, khuyến khích quyền sáng tạo, thực thi quyền tác giả; tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc tháng 11/2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định “Đối với công tác quản lý nhà nước, cần sớm khắc phục tình trạng chậm trễ chế hóa đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng thành luật pháp và các chính sách cụ thể, khả thi về phát triển văn hóa, xây dựng con người”. Đẩy mạnh công tác sắp xếp lại tổ chức bộ máy quản lý văn hóa từ Trung ương đến cơ sở. Xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách phù hợp, chú ý đến tính đặc thù của hoạt động văn hóa, nghệ thuật. Nâng mức đầu tư một cách hợp lý từ nguồn ngân sách nhà nước, đồng thời khơi thông các nguồn lực xã hội, nguồn lực trong nước và nước ngoài cho phát triển văn hóa. Trong quá trình đa dạng hóa các hoạt động văn hóa, Nhà nước cần chú trọng đầu tư vào dòng chủ lưu của văn hóa cách mạng để làm nòng cốt và dẫn dắt, truyền cảm hứng chủ đạo trong việc bồi dưỡng tư tưởng, tâm hồn, tình cảm trong sáng, lành mạnh, góp phần xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội”... Như vậy, các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng luôn dành sự quan tâm đặc biệt đối với văn hoá, văn học, nghệ thuật, qua đó, Nhà nước cần sớm nghiên cứu ban hành các chính sách nhằm cụ thể hoá đường lối của Đảng đối với các hoạt động văn hóa, văn học, nghệ thuật là nhiệm vụ cụ thể xuyên suốt trong việc lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước ta.

- Hoạt động văn học luôn chứa đựng yếu tố mới về nội dung, tư tưởng, thay đổi và tiếp nhận cái mới do đó đặt ra yêu cầu có một hệ thống quy định pháp luật về văn học phù hợp với thực tiễn để các nhà văn, nhà thơ được quyền sáng tác các tác phẩm văn học... vì vậy, cần phải nghiên cứu đưa ra cơ sở pháp lý của nhà nước để kịp thời tạo hành lang pháp lý tốt hơn cho hoạt động văn học tại Việt Nam trong thời gian tới. Một số chính sách cần xây dựng cho phù hợp với thực tiễn hoạt động văn học gồm: Chính sách Hỗ trợ và khuyến khích các hoạt động sáng tác văn học; chính sách Góp phần tạo môi trường thuận lợi, lành mạnh cho văn học phát triển; chính sách đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến phát triển văn học; bảo tồn, phát huy giá trị các tác phẩm văn học Việt Nam.

- Hiến pháp năm 2013 với tinh thần đề cao quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, đã quy định về văn học, trong đó khẳng định

“Mọi người có quyền sáng tạo văn học, nghệ thuật và thụ hưởng lợi ích từ các hoạt động đó” và “Mọi người có quyền tiếp cận các giá trị văn hóa, tham gia vào đời sống văn hóa, sử dụng các cơ sở văn hóa”.

- Bên cạnh đó, tại Điều 60 Hiến pháp năm 2013 nêu Nhà nước, xã hội chăm lo xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; phát triển văn học, nghệ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu tinh thần đa dạng và lành mạnh của Nhân dân; xây dựng con người Việt Nam có sức khỏe, văn hóa, giàu lòng yêu nước, có tinh thần đoàn kết, ý thức làm chủ, trách nhiệm công dân. Cụ thể hóa các quy định trên của Hiến pháp là một trong những vấn đề quan trọng nhằm bảo đảm thực thi quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, trước mắt là ban hành Nghị định, tạo tiền đề cho xây dựng Luật về hoạt động văn học sau này.

- Ngoài Hiến pháp, hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay chưa có văn bản quy phạm pháp luật quy định trực tiếp về hoạt động văn học. Các vấn đề liên quan đến văn học quy định ở nhiều Luật khác nhau như: Luật Xuất bản, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Thư viện, Luật An ninh mạng, Luật thi đua khen thưởng...

- Luật Xuất bản năm 2012: Quy định về vấn đề xuất bản, trong đó có xuất bản và phát hành xuất bản phẩm điện tử nhằm bảo đảm quyền sáng tạo và phổ biến tác phẩm văn học dưới hình thức xuất bản phẩm thông qua nhà xuất bản; bảo đảm quyền phổ biến tác phẩm thông qua quy định về hội chợ, triển lãm tác phẩm tại Việt Nam; Nhà nước hỗ trợ kinh phí để tổ chức hoạt động quảng bá văn hóa, đất nước, con người Việt Nam thông qua xuất bản phẩm; Tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm trong và ngoài nước. Luật không quy định các vấn đề về khuyến khích sáng tác, các nội dung về phổ biến tác phẩm văn học mà không phải là xuất bản phẩm điện tử trên không gian mạng; trọng tâm của quảng bá và xúc tiến phát triển văn học; tiêu chí lựa chọn tác phẩm đại diện cho văn học Việt Nam tham gia hội chợ triển lãm, cuộc thi, giải thưởng uy tín tại nước ngoài.

- Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009 (sửa đổi, bổ sung năm 2019, năm 2022): quy định về quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu trong đó có tác phẩm dịch văn học, tức là những tác phẩm đã được định hình sáng tác mà chưa quy định các vấn đề nhằm tạo điều kiện, khuyến khích tác giả sáng tác tác phẩm có chất lượng như: tổ chức và tham dự trại sáng tác, cuộc thi sáng tác... Luật cũng xác định Nhà nước là đại diện chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan trong trường hợp tác phẩm được sáng tạo do cơ quan sử dụng ngân sách nhà nước đặt hàng. Tuy nhiên, Luật chưa quy định các vấn đề về trình tự lựa chọn chủ đề sáng tác để đặt hàng, tiêu chí lựa chọn tác giả để đặt hàng sáng tác tác phẩm có sử dụng ngân sách nhà nước, tiêu chí lựa chọn tác phẩm đại diện cho văn học Việt Nam để dịch ra ngôn ngữ nước ngoài nhằm quảng bá, giới thiệu Văn học tiêu biểu của Việt Nam.

- Luật Thư viện năm 2019: quy định các vấn đề về thư viện, thông qua đó quyền phổ biến tác phẩm văn học được thực hiện với các hình thức sử dụng tài nguyên thông tin tại thư viện. Luật chưa quy định về phổ biến tác phẩm văn học bên ngoài hệ thống thư viện.

- Luật An ninh mạng năm 2018: quy định hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên không gian mạng, quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc phòng ngừa, xử lý các thông tin có nội dung vi phạm pháp luật. Luật chưa quy định các vấn đề về phổ biến đến nhiều người tác phẩm văn học có chứa tư tưởng, nội dung vi phạm pháp luật ở môi trường ngoài không gian mạng; Chưa quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đăng tải trên không gian mạng tác phẩm văn học kém chất lượng và ảnh hưởng tác động đến tiêu cực đến công chúng.

- Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và Nghị định số 90/2014/NĐ-CP ngày 29/9/2014 của Chính phủ về “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 133/2018/NĐ-CP ngày 01/10/2018 quy định về tiêu chuẩn để xét tặng tác phẩm đạt “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”. Tác phẩm đạt giải phải là “Tác phẩm đặc biệt xuất sắc và có giá trị rất cao về văn học, nghệ thuật, về nội dung tư tưởng” hoặc “Tác phẩm văn học, nghệ thuật, công trình nghiên cứu lý luận phê bình có giá trị cao về nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật, có tác dụng tốt trong việc giáo dục, xây dựng con người mới, nâng cao trình độ thẩm mỹ của Nhân dân, góp phần đáng kể vào sự phát triển nền văn học, nghệ thuật Việt Nam”. Một trong những căn cứ được coi là đạt tiêu chuẩn này là tác phẩm đạt giải thưởng quốc gia tại các cuộc thi do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức. Luật không quy định về tiêu chuẩn, trình tự xét tặng giải thưởng quốc gia tại cuộc thi văn học do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức.

- Chính phủ chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, xây dựng và ban hành các kế hoạch nhằm cụ thể hóa các chủ trương, quan điểm về phát triển văn học nghệ thuật; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương trong quản lý hoạt động sáng tác, phổ biến và quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật; xây dựng chính sách tương xứng nhằm khuyến khích, động viên văn nghệ sĩ sáng tác những tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị; phát huy vai trò của văn học, nghệ thuật trong việc định hướng thị hiếu, thẩm mỹ, bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm trí tuệ, kỹ năng sống, hướng tới hoàn thiện nhân cách của mỗi cá nhân trong xã hội. Cụ thể, Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 xác định: Đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ và những người làm công tác văn hóa giữ vai trò nòng cốt; phát huy hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển trong lĩnh vực văn hóa. Nhà nước xem xét, ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết chế văn hóa, đào tạo nguồn nhân lực, quảng bá văn hóa, nghệ thuật, thương hiệu văn hóa quốc gia phù hợp với quy định của pháp luật; tiếp tục thực hiện chính sách đặt hàng của Nhà nước đối với các tác phẩm văn học, nghệ thuật; thực hiện đầu tư theo chiều sâu để có tác phẩm văn học, nghệ thuật có chất lượng; phát triển văn học, nghệ thuật góp phần nuôi dưỡng tâm hồn con người Việt Nam.

- Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 trong đó Chính phủ giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du

lịch xây dựng Nghị định về hoạt động văn học nhằm cụ thể hóa các chủ trương, quan điểm về phát triển văn học nghệ thuật; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương trong quản lý hoạt động sáng tác, phổ biến và quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật; xây dựng chính sách tương xứng nhằm khuyến khích, động viên văn nghệ sĩ sáng tác những tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị; phát huy vai trò của văn học, nghệ thuật trong việc định hướng thị hiếu, thẩm mỹ, bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm trí tuệ, kỹ năng sống, hướng tới hoàn thiện nhân cách của mỗi cá nhân trong xã hội.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách về hoạt động văn học

2.1 Mục tiêu tổng thể

Xây dựng dự thảo Nghị định về hoạt động văn học là tạo cơ sở pháp lý thể hóa mục tiêu đã được nêu trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng: “Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hoá thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc”; Kết luận của Tổng Bí thư tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021: “Công tác quản lý nhà nước cần sớm khắc phục tình trạng chậm trễ chế hóa đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng thành luật pháp và các chính sách cụ thể, về phát triển văn hóa, xây dựng con người”. Qua đó, Nghị định là một bước hoàn thiện thể chế, chế định pháp lý, thiết chế văn hóa đảm bảo xây dựng và phát triển văn học trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; tăng cường đầu tư cho văn học gắn với tăng cường vai trò của quản lý nhà nước đối với các hoạt động hỗ trợ, tài trợ cho văn học sử dụng ngân sách của Nhà nước; làm tốt công tác xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển văn học từ Trung ương đến cơ sở trong lĩnh vực văn học; đảm bảo giữ gìn và phát huy giá trị của văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Từng bước hoàn thiện hệ thống quy định pháp luật trong lĩnh vực văn học trong thời kỳ mới, đảm bảo sự nghiệp “phát triển văn học, nghệ thuật đáp ứng nhu cầu tinh thần đa dạng và lành mạnh của nhân dân” được quy định tại khoản 2 Điều 60 Hiến pháp năm 2013: Nhà nước, xã hội phát triển văn học, nghệ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu tinh thần đa dạng và lành mạnh của nhân dân.

- Hoàn thiện cơ chế quản lý để vừa bảo đảm quyền sáng tạo của công dân trong lĩnh vực văn học, vừa kịp thời phát hiện và ngăn chặn những hiện tượng sai trái trong lĩnh vực văn học, các tác phẩm có tư tưởng độc hại, trái với thuần phong mỹ tục và có tác động tiêu cực đến nhận thức thẩm mỹ của công chúng. Tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia sáng tạo văn học phù hợp với thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa dân tộc, đảm bảo môi trường lành mạnh, đúng quy định pháp luật, ngăn chặn hành vi vi phạm ảnh hưởng đến hoạt động sáng tạo văn học.

- Tăng cường vai trò của cơ quan quản lý nhà nước trong việc chủ trì, phối hợp và giám sát triển khai các chương trình, đề án cấp quốc gia về hỗ trợ phát

triển văn học, đặt hàng các tác giả để có tác phẩm chất lượng nghệ thuật và giá trị tư tưởng cao.

- Nâng cao chất lượng việc quản lý tổ chức các trại sáng tác văn học, trại sáng tác lý luận, phê bình văn học sử dụng ngân sách nhà nước và khuyến khích tác tổ chức, cá nhân tham gia tổ chức trại sáng tác.

- Hoàn thiện cơ chế chính sách quản lý tổ chức các cuộc thi sáng tác văn học, sáng tác lý luận, phê bình văn học cấp quốc gia, quốc tế và giải thưởng văn học.

- Xây dựng khung pháp lý về các chương trình quốc gia hỗ trợ giới thiệu, quảng bá văn học Việt Nam trong và ngoài nước; dịch văn học và phổ biến văn học trên không gian mạng.

- Thông qua Nghị định để góp phần thực hiện mục tiêu Chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam đến năm 2030 đó là: Hằng năm có từ 10 - 15 công trình nghiên cứu lý luận, phê bình văn hóa, nghệ thuật chất lượng được công bố; có 02 tác giả đạt giải thưởng văn học ASEAN và khoảng 20 - 30 tác phẩm, công trình văn hóa, văn học nghệ thuật về lịch sử dân tộc, lịch sử đấu tranh cách mạng và công cuộc đổi mới của đất nước. Xây dựng chương trình sáng tác, nghiên cứu văn hóa - nghệ thuật Việt Nam trong 100 năm (1930-2030) dưới sự lãnh đạo của Đảng.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

Để đạt được mục tiêu tạo hành lang pháp lý cho hoạt động văn học phát triển theo hướng tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam; tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, Báo cáo đánh giá tác động của chính sách dự thảo Nghị định về hoạt động văn học tập trung vào đánh giá tác động các chính sách cụ thể sau đây:

1. Chính sách 1: Hỗ trợ và khuyến khích các hoạt động sáng tác văn học

1.1. Xác định vấn đề bất cập

Hiện nay, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên. Tuy nhiên, chương trình đặt hàng sáng tác văn học sử dụng kinh phí của nhà nước đối với tác giả, tác phẩm sáng tác văn học, sáng tác lý luận, phê bình văn học chưa đạt kết quả như mong muốn, vẫn còn thiếu vắng tác phẩm văn học, tác phẩm lý luận, phê bình văn học có giá trị cao về tư tưởng nghệ thuật do chưa quy định về tiêu chí lựa chọn tác giả, chủ đề sáng tác, quy trình, đề cương, hội đồng thẩm định, nghiệm thu tác phẩm đặt hàng sáng tác tác phẩm văn học, tác phẩm lý luận, phê bình văn học, đặc biệt đối với tác phẩm đặt hàng thực hiện nhiệm vụ chính trị của đất nước; căn cứ đặt hàng, quy trình đặt hàng của Nghị định số 23/2019 chưa được quy định cụ thể với việc đặt hàng sáng tác văn học, sáng tác lý luận, phê bình văn học có tính đặc thù riêng. Nguyên nhân là: (1) chưa có quy định trong việc lựa chọn các tác giả, nhóm tác giả, chủ đề sáng tác, đề cương để đặt hàng sáng tác văn học sử dụng ngân sách nhà nước; (2) Chưa có quy định việc thành lập Hội đồng chuyên môn, Hội đồng thẩm định, nghiệm thu trong các chương trình đặt hàng sáng tác văn học sử dụng ngân sách nhà nước.

Việc tổ chức các trại sáng tác văn học, trại sáng tác lý luận, phê bình văn học sử dụng ngân sách nhà nước còn nhiều bất cập ở việc triển khai tổ chức trại sáng tác như: tiêu chí chọn đối tượng tham, thể lệ, hội đồng chuyên môn trại sáng tác chưa quy định cụ thể dẫn đến chất lượng các tác phẩm có từ các trại sáng tác chưa cao. Nghị định 01/2023/NĐ-CP ngày 16/01/2023 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch điểm c mục 16 Điều 2 Tổ chức trại sáng tác văn học nghệ thuật nhưng chưa được quy định việc tổ chức trại sáng tác. Nguyên nhân là: (1) Chưa quy định cụ thể lựa chọn tác giả, sự lựa chọn thiếu tính minh bạch, bình đẳng giữa các tác giả, đôi khi lựa chọn tác giả tham gia trại sáng tác theo cảm tính đối với trại sáng tác sử dụng ngân sách nhà nước; (2) Chưa quy định cụ thể việc điều kiện tổ đối với các trại sáng tác quy mô cấp quốc gia, quốc tế và khu vực sử dụng ngân sách nhà nước.

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Hỗ trợ, khuyến khích cá nhân sáng tác văn học, lý luận, phê bình văn học, thông qua nhiều hình thức nhằm tạo nhiều tác phẩm đạt chất lượng cao.

- Xây dựng được các quy định pháp luật phù hợp với tình hình thực tiễn; tạo điều kiện thúc đẩy các hoạt động sáng tác văn học thông qua các hoạt động đặt hàng sáng tác văn học, trại sáng tác văn học, lý luận phê bình văn học.

1.3. Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- ***Giải pháp 1:*** Giữ nguyên hiện trạng, không ban hành Nghị định.

- ***Giải pháp 2:*** Ban hành quy định cụ thể hỗ trợ và khuyến khích các hoạt động sáng tác văn học.

- Xây dựng khung pháp lý của nhà nước về hoạt động thông qua việc quyết định chủ đề sáng tác, tiêu chí, quy trình lựa chọn tác giả để đặt hàng sáng tác các tác phẩm văn học, tác phẩm lý luận, phê bình văn học sử dụng ngân sách nhà nước nhằm thực hiện các nhiệm vụ chính trị.

- Xây dựng các quy định cụ thể về các hoạt động tổ chức trại sáng tác văn học, trại sáng tác lý luận, phê bình văn học sử dụng ngân sách nhà nước bao gồm: quy định về quyền và nghĩa vụ của các cá nhân, tổ chức; quy định thể lệ, hội đồng chuyên môn trại sáng tác văn học; tiêu chuẩn, điều kiện, trình tự thủ tục thông báo tổ chức trại sáng tác văn học với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi tổ chức trại sáng tác văn học, trại sáng tác lý luận, phê bình văn học cấp quốc gia và quốc tế.

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

1.4.1 Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng, không ban hành Nghị định

Giải pháp này không tạo ra sự thay đổi, tiếp tục tồn tại những bất cập trong hoạt động sáng tác văn học, không tạo hỗ trợ và khuyến khích các tác giả có tài năng và triển vọng, chưa tạo môi trường thuận lợi để văn học Việt Nam phát triển đồng thời tiếp thu được tinh hoa của văn học đương đại trên thế giới.

1.4.1.1. Tác động về kinh tế - xã hội

1.4.1.1.1. Tác động tiêu cực

a) *Đối với Nhà nước:* Gây khó khăn trong quản lý nhà nước trong việc tổ chức các trại sáng tác văn học và lựa chọn tác giả, nhóm tác giả để hỗ trợ đặt hàng sáng tác văn học, công tác lý luận, phê bình văn học.

b) Đối với tác giả

Các tác giả thực hiện sáng tác trên cơ sở đặt hàng sẽ không có tính minh bạch, bình đẳng giữa các tác giả thông qua tiêu chí lựa chọn tác giả, quy trình lựa chọn tác giả khi nhà nước đặt hàng sáng tác các tác phẩm văn học.

Không tạo được cú hích cho các tác giả có tài năng tham gia sáng tác các tác phẩm văn học chất lượng theo chủ đề trong từng giai đoạn phát triển của đất nước.

c) *Đối với độc giả:* Độc giả ít có cơ hội được tiếp cận với các tác phẩm văn học chất lượng theo chương trình đặt hàng sáng tác của Nhà nước về văn học; khó nắm bắt được chủ trương, tư tưởng của Nhà nước về văn học thông qua tác phẩm sáng tác đặt hàng về văn học, lý luận, phê bình văn học.

1.4.1.1.2. Tác động tích cực

a) *Đối với Nhà nước:* Giải pháp này giúp tiết kiệm ngân sách Nhà nước.

b) *Đối với tác giả:* Các tác giả có quyền sáng tạo tác phẩm văn học theo Hiến pháp; theo quyết định đặt hàng của Nhà nước hoặc đặt hàng của tổ chức cá nhân theo quy định của Bộ Luật dân sự.

c) *Đối với độc giả:* Không có tác động tích cực.

1.4.1.2. Tác động về giới

Nội dung của giải pháp không liên quan đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và không tạo ra sự bất bình đẳng về giới.

1.4.1.3. Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không tạo ra thủ tục hành chính.

1.4.1.4. Tác động đối với hệ thống pháp luật

1.4.1.4.1. *Tác động đến hệ thống pháp luật Việt Nam:* Không tác động đến hệ thống pháp luật Việt Nam.

1.4.1.4.2. *Tác động đến tiêu chuẩn, cam kết quốc tế:* Không tác động đến tiêu chuẩn, cam kết quốc tế.

1.4.2. Giải pháp 2:

- Xây dựng khung pháp lý của nhà nước về hoạt động thông qua việc quyết định chủ đề sáng tác, tiêu chí, quy trình lựa chọn tác giả để đặt hàng sáng tác các tác phẩm văn học, tác phẩm lý luận, phê bình văn học sử dụng ngân sách nhà nước nhằm thực hiện các nhiệm vụ chính trị.

- Xây dựng các quy định cụ thể về các hoạt động tổ chức trại sáng tác văn học, trại sáng tác lý luận, phê bình văn học sử dụng ngân sách nhà nước bao gồm: quy định về quyền và nghĩa vụ của các cá nhân, tổ chức; quy định thể lệ, hội đồng chuyên môn trại sáng tác văn học; tiêu chuẩn, điều kiện, trình tự thủ tục thông báo

tổ chức trại sáng tác văn học với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi tổ chức trại sáng tác văn học, trại sáng tác lý luận, phê bình văn học cấp quốc gia và quốc tế.

1.4.2.1. Tác động về kinh tế - xã hội

1.4.2.1.1. Tác động tiêu cực

a) *Đối với Nhà nước:* Nhà nước chi phí ngân sách cho việc đặt hàng sáng tác tác phẩm văn học có chất lượng cao.

b) *Đối với tác giả:* Không có tác dụng tiêu cực.

c) *Đối với độc giả:* Không có tác động tiêu cực

1.4.2.1.2. Tác động tích cực

a) *Đối với Nhà nước:*

Nhà nước có công cụ pháp lý để hướng dẫn, giám sát để các cá nhân, tổ chức trại sáng tác và tham gia hỗ trợ hoạt động sáng tác văn học.

Nhà nước có nhiều công trình, tác phẩm văn học có chất lượng cao làm phong phú kho tàng văn học Việt Nam.

b) *Đối với tác giả:*

Các tác giả có được khung pháp lý xác định rõ ràng quyền và nghĩa vụ khi sáng tác và tham gia sáng tác văn học, trách nhiệm, quyền lợi của các bên khi tham gia các hoạt động về văn học tại Việt Nam và sáng tác theo đơn đặt hàng của nhà nước, theo hợp đồng sáng tác văn học ký kết với tổ chức, cá nhân.

Có nhiều cơ hội tham gia công tác lý luận, bình văn học, trại sáng tác văn học uy tín trong nước và quốc tế.

c) *Đối với độc giả:*

- Có cơ hội tiếp cận được nhiều tác phẩm phong phú, chất lượng tại các chương trình đặt hàng sáng tác văn học của Nhà nước.

- Được biết đến nhiều tác giả có tài năng, tác giả có triển vọng trong các chương trình đặt hàng sáng tác văn học.

- Được biết đến văn hoá, đất nước, con người thông qua các tác phẩm đặt hàng sáng tác văn học Việt Nam.

1.4.1.2. Tác động về giới

Nội dung của giải pháp không liên quan đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và không tạo ra sự bất bình đẳng về giới.

1.4.1.3. Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này tạo thủ tục hành chính là: thông báo tổ chức trại sáng tác văn học đến cơ quan quản lý nhà nước trại sáng tác văn học có quy mô quốc gia, quốc tế.

1.4.1.4. Tác động đối với hệ thống pháp luật

1.4.1.4.1. *Tác động đến hệ thống pháp luật Việt Nam:* Tạo tính minh bạch, hệ thống pháp luật được hoàn chỉnh, không tác động, làm thay đổi hệ thống pháp luật Việt Nam.

1.4.1.4.2. *Tác động đến tiêu chuẩn, cam kết quốc tế:* Không tác động đến tiêu chuẩn, cam kết quốc tế.

1.4.1.4.3. *Về nhân lực:* Với các chính sách nêu trên về cơ bản không yêu cầu tăng thêm nhân lực để triển khai thực hiện chính sách sau khi được thông qua. Việc triển khai thực hiện Nghị định sau khi được thông qua vẫn được đảm bảo thực hiện bởi nguồn ngân sách nhà nước cấp, không cần tăng thêm nguồn nhân lực.

1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

1.5.1 *Giải pháp lựa chọn:* Giải pháp 2

1.5.2. *Lý do lựa chọn:*

- Hỗ trợ và khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động sáng tác văn học, lý luận, phê bình văn học, trại sáng tác văn học, trại sáng tác lý luận, phê bình văn học của Nhà nước và thu hút nguồn lực từ xã hội hoá cho hoạt động sáng tác văn học tại Việt Nam.

- Bảo đảm quyền sáng tạo văn học với đa dạng các hình thức.

1.5.3. *Thẩm quyền ban hành:* Chính phủ

2. Chính sách 2: Góp phần tạo môi trường thuận lợi, lành mạnh cho văn học phát triển

2.1. Xác định vấn đề bất cập

Các cuộc thi về sáng tác văn học, lý luận, phê bình văn học sử dụng ngân sách nhà nước chưa được thực hiện theo quy trình cụ thể, dẫn đến mỗi cuộc thi tổ chức theo các quy trình khác nhau, không thống nhất, đồng bộ dẫn đến cuộc thi chưa chất lượng, cuộc thi không tìm ra tác phẩm có chất lượng, nhiều tổ chức, cá nhân lợi dụng cuộc thi nhằm mục đích ngoài văn học, các cuộc thi cấp quốc gia, quốc tế chưa có các quy định về điều kiện tổ chức, thể lệ, hội đồng ban giám khảo; Nghị định 01/2023/NĐ-CP ngày 16/01/2023 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch điểm d mục 16 Điều 2 Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các cuộc thi về văn học cấp quốc gia nhưng chưa có quy định việc tổ chức cuộc thi về văn học. Nguyên nhân là: Chưa quy định về điều kiện tổ chức cuộc thi sáng tác văn học, thể lệ, hội đồng ban giám khảo đối với các cuộc thi quy mô cấp quốc gia, quốc tế và khu vực sử dụng ngân sách nhà nước.

Các giải thưởng về văn học của các Hội chuyên ngành tương đối toàn diện dành cho các đối tượng khác nhau và đã thực hiện đúng quy định. Tuy nhiên, ngoài xã hội đã xuất hiện việc tổ chức, cá nhân trao giải với mục tiêu ngoài văn học. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 và b khoản 2 Điều 10 Nghị định số 90/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2, khoản 3 Điều 1 Nghị định số 133/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2018 tiêu chuẩn xét tặng giải thưởng Nhà nước và Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật: "Có giá trị đặc biệt xuất sắc về văn học, nghệ thuật, về nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật: Đã được tặng Giải Vàng, Giải A, Giải Nhất tại các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn học, nghệ thuật cấp quốc gia do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ

chức hoặc Giải thưởng cao nhất của Hội Văn học, nghệ thuật chuyên ngành Trung ương thuộc lĩnh vực chuyên ngành hoặc được tặng giải cao nhất tại các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn học, nghệ thuật quốc tế có uy tín”. Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định về giải thưởng văn học cấp quốc gia do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức. Nguyên nhân là: Chưa có giải thưởng văn học do cơ quan quản lý nhà nước trao tặng; thiếu tiêu chuẩn, tiêu chí để xét các giải thưởng cao hơn cho các tác giả, tác phẩm văn học.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Cụ thể hóa quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong việc hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hóa trong lĩnh vực văn học.

- Góp phần tạo môi trường thuận lợi, lành mạnh cho văn học phát triển thông qua các cuộc thi sáng tác văn học, kịp thời tôn vinh những tác giả có đóng góp đối với sự nghiệp văn học, các tác phẩm văn học có giá trị.

2.3. Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- **Giải pháp 1:** Giữ nguyên hiện trạng, không ban hành Nghị định.

- **Giải pháp 2:** Ban hành quy định cụ thể xây dựng môi trường thuận lợi, lành mạnh cho văn học phát triển.

- Xây dựng quy định pháp luật về tổ chức các cuộc thi sáng tác văn học sử dụng ngân sách nhà nước có quy mô quốc gia, quốc tế bao gồm: Quy định về quyền và nghĩa vụ của các cá nhân, tổ chức, tiêu chuẩn, điều kiện, trình tự thủ tục thông báo tổ chức cuộc thi sáng tác văn học với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi tổ chức cuộc thi sáng tác văn học sử dụng ngân sách nhà nước có quy mô quốc gia, quốc tế; quy định thể lệ, hội đồng ban giám khảo.

- Xây dựng quy định về giải thưởng văn học cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan trao giải, xây dựng giải thưởng văn học quốc gia cùng với hệ thống giải thưởng văn học hiện có; Chính phủ giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Hội chuyên ngành xây dựng đề án, quy chế giải thưởng văn học quốc gia trong đó có quy định về thủ tục, hồ sơ xét tặng giải thưởng.

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

2.4.1 Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng, không ban hành Nghị định

Giải pháp này không tạo ra sự thay đổi, tiếp tục tồn tại những bất cập, không tạo ra sự thay đổi trong việc tôn vinh trao giải cho tác giả, tác phẩm có chất lượng.

2.4.1.1. Tác động về kinh tế - xã hội

2.4.1.1.1. Tác động tiêu cực

a) **Đối với Nhà nước:** Chưa nâng cao chất lượng các cuộc thi sáng tác văn học và có các tác phẩm văn học đại diện cho Việt Nam tham gia các giải thưởng quốc tế, khu vực.

b) *Đối với các tác giả*: Các tác giả sáng tác văn học có ít cơ hội được tham gia các giải thưởng văn học cấp quốc gia và không khuyến khích được tác giả tham gia sáng tác văn học.

c) *Đối với độc giả*: Độc giả ít có cơ hội được biết đến giá trị của các tác phẩm văn học trong hệ thống giải thưởng văn học quốc gia.

2.4.1.1.2. Tác động tích cực

a) *Đối với Nhà nước*: Giải pháp này giúp tiết kiệm ngân sách Nhà nước.

b) *Đối với các tác giả*: Mọi người đều có quyền được tham gia vào đời sống văn hóa và có quyền tham gia vào phát triển văn học lành mạnh.

c) *Đối với độc giả*: Có nhiều cơ hội tiếp cận các tác phẩm văn học lành mạnh, chất lượng.

2.4.1.2. Tác động về giới

Nội dung của giải pháp không liên quan đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và không tạo ra sự bất bình đẳng về giới.

2.4.1.3. Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không tạo ra thủ tục hành chính.

2.4.1.4. Tác động đối với hệ thống pháp luật

2.4.1.4.1. *Tác động đến hệ thống pháp luật Việt Nam*: Không tác động đến hệ thống pháp luật Việt Nam.

2.4.1.4.2. *Tác động đến tiêu chuẩn, cam kết quốc tế*: Không tác động đến tiêu chuẩn, cam kết quốc tế.

2.4.2. Giải pháp 2:

- Xây dựng quy định pháp luật về tổ chức các cuộc thi sáng tác văn học sử dụng ngân sách nhà nước có quy mô quốc gia, quốc tế bao gồm: Quy định về quyền và nghĩa vụ của các cá nhân, tổ chức, tiêu chuẩn, điều kiện, trình tự thủ tục thông báo tổ chức cuộc thi sáng tác văn học với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi tổ chức cuộc thi sáng tác văn học sử dụng ngân sách nhà nước có quy mô quốc gia, quốc tế; quy định thể lệ, hội đồng ban giám khảo.

- Xây dựng quy định về giải thưởng văn học cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan trao giải, xây dựng giải thưởng văn học quốc gia cùng với hệ thống giải thưởng văn học hiện có; Chính phủ giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Hội chuyên ngành xây dựng đề án, quy chế giải thưởng văn học quốc gia trong đó có quy định về thủ tục, hồ sơ xét tặng giải thưởng.

2.4.2.1. Tác động về kinh tế - xã hội

2.4.2.1.1. Tác động tiêu cực

a) *Đối với Nhà nước*: Phát sinh kinh phí nhà nước, nhưng không đáng kể cho việc tổ chức xét, trao giải thưởng văn học và dịch văn học.

b) *Đối với các tác giả*: Không có tác động tiêu cực.

c) *Đối với độc giả*: Không có tác động tiêu cực.

2.4.2.1.2. Tác động tích cực

a) *Đối với Nhà nước:* Nhà nước có thêm hệ thống giải thưởng văn học cấp quốc gia nhằm đáp ứng nhu cầu của nhà văn và độc giả.

b) *Đối với các tác giả:* Tác giả sẽ được tôn vinh thông qua hệ thống giải thưởng văn học nhiều hơn và các tác phẩm sáng tác của tác giả sẽ được đưa vào dữ liệu danh mục sách văn học Việt Nam.

c) *Đối với độc giả:* Được tiếp cận các tư tưởng văn học nghệ thuật đương đại trên thế giới và Việt Nam thông qua các giải thưởng văn học quốc gia, khu vực, quốc tế.

2.4.1.2. Tác động về giới

Nội dung của giải pháp không liên quan đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và không tạo ra sự bất bình đẳng về giới.

2.4.1.3. Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này tạo thủ tục hành chính là: thông báo tổ chức cuộc thi sáng tác văn học đến cơ quan quản lý nhà nước trại sáng tác văn học có quy mô quốc gia, quốc tế.

2.4.1.4. Tác động đối với hệ thống pháp luật

2.4.1.4.1. Tác động đến hệ thống pháp luật Việt Nam: Tạo tính minh bạch, hệ thống pháp luật được hoàn chỉnh, không tác động, làm thay đổi hệ thống pháp luật Việt Nam.

2.4.1.4.2. Tác động đến tiêu chuẩn, cam kết quốc tế: Không tác động đến tiêu chuẩn, cam kết quốc tế.

1.4.1.4.3. Về nhân lực

Với các chính sách nêu trên về cơ bản không yêu cầu tăng thêm nhân lực để triển khai thực hiện chính sách sau khi được thông qua. Việc triển khai thực hiện Nghị định sau khi được thông qua vẫn được đảm bảo thực hiện bởi nguồn ngân sách nhà nước cấp, không cần tăng thêm nguồn nhân lực.

2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

2.5.1 Giải pháp lựa chọn: Giải pháp 2

2.5.2. Lý do lựa chọn:

- Giải pháp đưa ra đáp ứng được những mục tiêu đề ra nhằm thúc đẩy hoạt động văn học tại Việt Nam phát triển, đáp ứng yêu cầu nguyện vọng của độc giả và tầng lớp nhân dân. Phát huy trách nhiệm của công dân, trí thức văn nghệ sĩ, người dân được hưởng thụ tác phẩm văn học có chất lượng cao, có tính giáo dục cao, hình thành những con người hiện đại với những phẩm chất mới, phù hợp với thời đại.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác lập giải thưởng văn học quốc gia nhằm tạo tiền đề xét tặng các giải thưởng cao hơn như: Giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật; kịp thời tôn vinh tác giả có nhiều đóng góp và tác phẩm văn học có giá trị, khuyến khích nhà văn sáng tạo các tác phẩm văn học có giá trị cao.

2.5.3. *Thâm quyền ban hành*: Chính phủ

3. Chính sách 3: Đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến phát triển văn học và phát huy giá trị các tác phẩm văn học Việt Nam

3.1. Xác định vấn đề bất cập

Giới thiệu và quảng bá văn học Việt Nam ra nước ngoài là một phần quan trọng trong xu thế hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, hiện nay việc giới thiệu quảng bá và xúc tiến phát triển văn học chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các giữa các đơn vị tổ chức giới thiệu, quảng bá với các tác giả sáng tác văn học dẫn đến đạt hiệu quả chưa cao, nhiều cá nhân, tổ chức tự lựa chọn tác phẩm văn học để quảng bá ra nước ngoài, dẫn đến chưa phản ánh toàn diện văn học Việt Nam trong giai đoạn hiện nay ở nước ngoài. Nhà nước cần ban hành các đề án, chương trình để quảng bá và xúc tiến phát triển văn học; tiêu chí lựa chọn tác phẩm đại diện cho văn học Việt Nam tham gia hội chợ triển lãm, cuộc thi, giải thưởng uy tín tại nước ngoài; Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 29/11/2011 về phê duyệt Đề án Xây dựng chính sách thâm định, quảng bá, thuế ưu đãi... đối với các tác phẩm văn học, nghệ thuật trong nước; văn hóa phẩm của Việt Nam đưa ra nước ngoài và giới thiệu tinh hoa văn học, nghệ thuật của thế giới vào Việt Nam; chính sách sưu tầm, chỉnh lý, phát huy, quảng bá di sản văn học, nghệ thuật dân tộc và phát triển văn học, nghệ thuật quần chúng chưa phát huy được tác dụng và đã hết hiệu lực 2021. Nguyên nhân là: Thiếu cơ chế, chính sách cụ thể cho việc giới thiệu, quảng bá văn học Việt Nam ra nước ngoài và tiếp thu tinh hoa văn hoá thế giới.

Dịch văn học Việt Nam ra nước ngoài và văn học nước ngoài vào Việt Nam đang bị mất cân bằng, có hiện tượng “nhập siêu văn học”, hầu như các đầu sách bán chạy trên thế giới đều đã có mặt ở Việt Nam ngược lại sách văn học Việt Nam xuất hiện còn khá khiêm tốn trên thị trường sách thế giới chưa tương xứng với những giá trị của văn học Việt Nam. Gần đây, mặc dù chúng ta có những tác phẩm của dịch giả Việt Nam được giới thiệu ra nước ngoài nhưng đó mới chỉ là hiện tượng riêng lẻ, giới thiệu bằng các mối quan hệ cá nhân. Vấn đề dịch văn học nhiều khi còn bị lệ thuộc vào kế hoạch của đối tác nước ngoài mà thiếu sự chủ động từ phía các cơ quan Việt Nam. Nguyên nhân là: Chưa có chính sách cụ thể và các quy định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia dịch tác phẩm văn học.

Việc phổ biến văn học trên môi trường không gian mạng là một xu thế tất yếu của sự phát triển, ở Việt Nam đã có nhiều nhà văn chủ yếu sử dụng không gian mạng để công bố trích đoạn, thu hút sự quan tâm của công chúng và từ đó, quảng bá cho ấn phẩm truyền thống khi được xuất bản đã tích cực tạo cơ hội để nhà văn đến gần với độc giả nhanh hơn, dễ dàng hơn. Tuy nhiên, thực tế văn học trên mạng vẫn có nhiều tác phẩm kém chất lượng về tư tưởng nghệ thuật, đạo đức, trái thuần phong mỹ tục văn hóa con người Việt Nam. Nguyên nhân là: Chưa quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đăng tải trên không gian mạng tác phẩm văn học kém chất lượng và ảnh hưởng tác động đến tiêu cực đến công chúng.

3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Giới thiệu, quảng bá các giá trị độc đáo của văn học Việt Nam, xúc tiến các hoạt động hợp tác phát triển văn học thông qua các hội chợ triển lãm, tuần văn hóa Việt Nam ở nước ngoài; giới thiệu các giải thưởng văn học trong nước tham gia các cuộc thi, giải thưởng văn học uy tín trên thế giới và khu vực.

- Quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tham gia dịch tác phẩm văn học.

- Phổ biến các tác phẩm văn học trên không gian mạng nhằm tạo ra hình thức mới đưa các tác phẩm văn học đến với công chúng, xây dựng cơ sở dữ liệu về văn học Việt Nam.

3.3. Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- **Giải pháp 1:** Giữ nguyên hiện trạng, không ban hành Nghị định

- **Giải pháp 2:** Ban hành quy định cụ thể về đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến phát triển văn học và phát huy giá trị các tác phẩm văn học Việt Nam

- Quy định các tiêu chí, quy trình lựa chọn tác phẩm tiêu biểu cho văn học Việt Nam để giới thiệu quảng bá, hỗ trợ việc tham gia các hội chợ triển lãm tại nước ngoài; giới thiệu tác phẩm có chất lượng đại diện cho văn học Việt Nam tham gia các cuộc thi, giới thiệu tham gia giải thưởng văn học uy tín quốc tế.

- Nhà nước giao Hội chuyên ngành lựa chọn các tác phẩm văn học để dịch, giới thiệu quảng bá ra nước ngoài và trình xin ý kiến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; xây dựng chiến lược quốc gia, chương trình, đề án về dịch văn học Việt Nam ra nước ngoài và văn học nước ngoài tại Việt Nam. Xây dựng tiêu chí quyết định việc lựa chọn tác phẩm văn học tiêu biểu cho nền văn học Việt Nam để dịch thuật, giới thiệu, xuất bản tại nước ngoài có tham khảo ý kiến của Hội đồng chuyên môn, phù hợp với quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

- Quy định trách nhiệm tổ chức, cá nhân phát hiện, phòng ngừa và xử lý việc đăng tải phổ biến tác phẩm văn học trên không gian mạng có nội dung, tư tưởng vi phạm thuần phong mỹ tục, bản sắc văn hóa con người Việt Nam.

3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

3.4.1. Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng, không ban hành Nghị định

Giải pháp này không tạo ra sự thay đổi, việc giới thiệu, quảng bá văn học Việt Nam trong và ngoài nước sẽ không tương xứng với sự phát triển của xã hội hiện nay, không tạo khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia giới thiệu quảng bá các giá trị văn học Việt Nam, không tạo được điều kiện để hình thành được dòng văn học mang đặc trưng tiêu biểu cho nền văn học Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc đồng thời tiếp thu được tinh hoa của văn học trên thế giới, thiếu thông tin dữ liệu về văn học trên không gian mạng.

3.4.1.1. Tác động về kinh tế - xã hội

3.4.1.1.1. Tác động tiêu cực

a) *Đối với nhà nước:* Gây hạn chế, kìm hãm quản lý nhà nước đối với sự phát triển văn học trong nước cũng như hội nhập và tiếp thu tinh hoa nền văn

hoá thể giới, chưa thúc đẩy việc dịch văn học Việt Nam ra nước ngoài và phổ biến văn học trên không gian mạng.

b) Đối với tác giả: Thiếu các hoạt động giới thiệu, quảng bá các tác phẩm văn học của các tác giả đến với công chúng và không khuyến khích tác giả tham gia dịch văn học.

c) Đối với độc giả: Độc giả ít có cơ hội tiếp cận với các tác phẩm tiếp thu tinh hoa văn hoá thể giới thông qua các tác phẩm dịch văn học, giới thiệu quảng bá văn học thể giới vào Việt Nam và văn học Việt Nam ra nước ngoài.

3.4.1.1.2. Tác động tích cực

a) Đối với nhà nước: Giải pháp này giúp tiết kiệm ngân sách Nhà nước.

b) Đối với tác giả: Không có tác động tích cực.

c) Đối với độc giả: Không có tác động tích cực.

3.4.1.2. Tác động về giới

Nội dung của giải pháp không liên quan đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và lợi ích của mỗi giới. Không tạo ra sự bất bình đẳng về giới.

3.4.1.3. Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không tạo ra thủ tục hành chính.

3.4.1.4. Tác động đối với hệ thống pháp luật

3.4.1.4.1. Tác động đến hệ thống pháp luật Việt Nam: Không tác động đến hệ thống pháp luật Việt Nam.

3.4.1.4.2. Tác động đến tiêu chuẩn, cam kết quốc tế: Không tác động đến tiêu chuẩn, cam kết quốc tế.

3.4.2. Giải pháp 2: Quy định ban hành quy định cụ thể đẩy mạnh giới thiệu, quảng bá và phát huy giá trị các tác phẩm văn học Việt Nam

- Quy định các tiêu chí, quy trình lựa chọn tác phẩm tiêu biểu cho văn học Việt Nam để giới thiệu quảng bá, hỗ trợ việc tham gia các hội chợ triển lãm tại nước ngoài; giới thiệu tác phẩm có chất lượng đại diện cho văn học Việt Nam tham gia các cuộc thi, giới thiệu tham gia giải thưởng văn học uy tín quốc tế.

- Nhà nước giao Hội chuyên ngành lựa chọn các tác phẩm văn học để dịch, giới thiệu quảng bá ra nước ngoài và trình xin ý kiến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; xây dựng chiến lược quốc gia, chương trình, đề án về dịch văn học Việt Nam ra nước ngoài và văn học nước ngoài tại Việt Nam. Xây dựng tiêu chí quyết định việc lựa chọn tác phẩm văn học tiêu biểu cho nền văn học Việt Nam để dịch thuật, giới thiệu, xuất bản tại nước ngoài có tham khảo ý kiến của Hội đồng chuyên môn, phù hợp với quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

- Quy định trách nhiệm tổ chức, cá nhân phát hiện, phòng ngừa và xử lý việc đăng tải phổ biến tác phẩm văn học trên không gian mạng có nội dung, tư tưởng vi phạm thuần phong mỹ tục, bản sắc văn hóa con người Việt Nam.

3.4.2.1. Tác động về kinh tế - xã hội

3.4.2.1.1. Tác động tiêu cực

a) *Đối với nhà nước*: Nhà nước chi phí ngân sách cho việc xây dựng dữ liệu quốc gia về văn học, giới thiệu quản bá văn học và các văn bản hướng dẫn.

b) *Đối với các tác giả*: Không có tác dụng tiêu cực

c) *Đối với độc giả*: Không có tác động tiêu cực

3.4.2.1.1. Tác động tích cực

a) *Đối với Nhà nước*

- Tạo khung pháp lý rõ ràng, minh bạch để các cá nhân, tổ chức hoạt động thuộc lĩnh vực văn học và tác động làm cân bằng giữa văn học nước ngoài tại Việt Nam và văn học Việt Nam tại nước ngoài thông qua chương trình dịch văn học.

- Nhà nước có thêm cơ sở tích hợp dữ liệu về danh mục sách văn học để quản lý theo dõi.

b) *Đối với tác giả*

- Tác giả được tạo cơ hội thuật lợi cho việc giới thiệu quảng bá các tác phẩm văn học đến công chúng và dịch các tác phẩm văn học sang nhiều ngôn ngữ nước ngoài

- Tác phẩm sáng tác của các tác giả được đưa vào dữ liệu số hoá danh mục sách văn học trên không gian mạng giúp tác giả kết nối với công chúng.

c) *Đối với độc giả*: Dễ dàng tra cứu danh mục sách văn học, tác phẩm văn học trên không gian mạng và được tiếp thu tinh hoa văn hoá thế giới thông qua các tác phẩm dịch văn học

3.4.2.2. Tác động về giới

Nội dung của giải pháp không liên quan đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và không tạo ra sự bất bình đẳng về giới.

3.4.2.3. Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không tạo ra thủ tục hành chính.

3.4.2.4. Tác động đối với hệ thống pháp luật

3.4.2.4.1 *Tác động đến hệ thống pháp luật Việt Nam*: Không tác động đến hệ thống pháp luật Việt Nam.

3.4.2.4.1 *Tác động đến tiêu chuẩn, cam kết quốc tế*: Không tác động đến tiêu chuẩn, cam kết quốc tế.

1.4.1.4.3. Về nhân lực

Với các chính sách nêu trên về cơ bản không yêu cầu tăng thêm nhân lực để triển khai thực hiện chính sách sau khi được thông qua. Việc triển khai thực hiện Nghị định sau khi được thông qua vẫn được đảm bảo thực hiện bởi nguồn ngân sách nhà nước cấp, không cần tăng thêm nguồn nhân lực.

3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

3.5.1 *Giải pháp lựa chọn*: Giải pháp 2

3.5.2. *Lý do lựa chọn*:

Giải pháp đưa ra góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý và cơ chế quản lý Nhà nước đối với lĩnh vực có liên quan góp phần tập hợp các đầu mối và nguồn

lực thúc đẩy hoạt động quảng bá và xúc tiến phát triển văn học có chiều sâu và hiệu quả.

3.5.3. *Thẩm quyền ban hành*: Chính phủ

III. Ý KIẾN THAM VẤN

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổ chức lấy ý kiến các Bộ, cơ quan ngang bộ, các cơ quan, tổ chức có liên quan đối với dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách tại đề nghị xây dựng Nghị định quy định về hoạt động văn học cùng với việc lấy ý kiến góp ý, thẩm định của Bộ Tư pháp đối với đề nghị xây dựng Nghị định quy định về hoạt động văn học.

Hồ sơ lập đề nghị xây dựng Nghị định đã được xin ý kiến Hội Nhà văn Việt Nam, các chuyên gia, thành viên tổ công tác và các đối tượng chịu sự tác động của Nghị định theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật vào ngày 12/7/2022 tại Hà Nội. Việc lấy ý kiến được thực hiện qua các hình thức như: thảo luận nhóm, xin ý kiến bằng văn bản, đăng tải công khai trên các cổng thông tin điện tử để lấy ý kiến nhân dân.

Trên cơ sở ý kiến góp ý, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã từng bước, hoàn thiện dự thảo Báo cáo. Đối với những vấn đề có ý kiến khác nhau sẽ được nghiên cứu, giải trình và làm rõ trong từng giải pháp.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

- Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức triển khai Nghị định.

- Cơ quan giám sát thực hiện chính sách: Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (*để báo cáo*);
- Thứ trưởng Trịnh Thị Thủy;
- Lưu: VT, NTBD, LTh (30).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Tạ Quang Đông